

THƯỞNG VỀ ĐẤT MẸ

Tôi đứng bên nay bờ biển cá,
Đói trông về quê mẹ sót thương,
Quê hương đi! cách vạn trăng đường,
Biết đến thuở nào cõi gấp lại!

Có ai về bên kia Biển Thái?
Cho ta nhẩn như dỗi lơi:
Nam Quan ải ngỏ lâu rồi,
Nao người Xứ Lạng cõi ngồi bồng con.

Ba Vì lè dầm sưởn non,
Sông Hồng quấn khúc máu tuôn đổ đồng.

Lê nhôa Năm Cửa Thắng Long
Uống công mòn mỏi đứng trông ai về.

Hiền Lương ai nỡ quên thế
Giác mơ Bắc Tiên nào nê cõi nhân!

Bên Hải sóng dâng,
Cửa Tùng ưa lệ,
Ai kia quên lối ước thế?
Hoan ca trên xác bạn tôi!
Hận nay biết thuở nào nguôi,
Máu ai dỗ xuống cho người giàu sang.

Ai về nỗi thác oan
Của vạn dân vô tội;
Cá con duống lầy lội
Thịt gan tim óc trẻ thò!
"Kinh Hoằng Đại Lộ" cõi nhỏ
Sứ xanh dầu có phai mờ nghìn sau.

Tim quấn đau
Lòng quấn đau
Nhớ thương về xứ Huê.

Nơi Thàn Kinh một mùa xuân dâm lê,
Năm ngàn dân bị chôn sống năm nào!
Oán nay dâng ngút trời cao,
Oán trùm đinh Ngũ, oán trao đồng Huống.
Huê' ơi! trăm nhớ nghìn thường
Muôn trùng xa cách một đường xót xa.
Đường về xú Huê' bao xa
Đồng sông vội vội, giọng ca ruồi buồn.

Ai qua đèo Hải Vân?
Nơi mây trời hôn biển cả.
Ngày xưa bên ghềnh đá,
Cỏ hoa cỏng ngâm ngùi,
Tiền đưa Công Chúa sang Hồi,
Má hồng chịu nắng dôi vai sơn hả.

Ai về bái Tiên Sa,
Ngũ Hành Sơn súng súng!
Nơi đây miền di hàn
Của Quân dân miền Trung!
Hàn lún sâu long sòng,
Hàn hàn trên vách núi.
Trên ngôi cao vội vội
Ai có nhớ chẳng ai?
Nhưng sự doan tinh nhuê nhất loài người
Nay vì đâu mà một chiêu tan tác!

Ai di miền Đá Bạc,
Ai qua thành Đô Bàn,
Ai xuôi néo Nha Trang,
Ai ngược lên Phú Bồn?
Hai trăm ngàn dân chạy loạn
Còn lại bao nhiêu người?
Xác nghẹt đồng suối trời,
Xác gục trong rưng thảm,
Xác trong vồng tay ấm,
Xác chum dum giắt nhau.

Có ai qua nèo rưng sâu?
Lướm dùm dám xác dài dầu gió sương.

Trao niêm thương
Gửi niêm thương
Về nỗi bồn mưa sương phủ.
Đinh Lang Biang gió hú,
Hồ Xuân Hương mờ hời,
Vùng Thở Than ngâm ngùi,
Đồng Cam Ly nức nở,
Người di chung bao dộ?
Ngân thông héo hắt chõ!
Hòn ai thôn thúc bỏ vợ
Hòn tôi đã chết bên bờ Cam Ly.

Mùa nắng lê thê
Búa trên Tháp Chàm ủ rũ.
Não đâu kinh đô cũ,
Chiêm Bang thuở cuối cùng
Bây lâu vuông vây biển sông
Nghìn thu một chõc gót hồng xeó tan.
Huyền Trần trồ' ngõ sang Chàm
Ngọc Vân* dứt môi xô tan Chiêm Thành.

Có ai về Miền Nam
Ghé Bình Long, An Lộc;
Cuộc chiến hôm nào
Đất trời thảm khốc,
Nay thành lửa lọc bán buôn.

* Ngọc Vân Công Chúa là con Chúa Sai, lấy làm vợ thứ ba của vua Chiêm Thành, khi quân Chúa Nguyễn còn đóng tại ranh giới Tuy Hòa, vợ cả là người Ba Na tên Bia Tan Chan, vợ hai người Chiêm Thành. Khi quân Nguyễn công thành, bà đã làm nô tì tuyển cho quân Việt. Sau đó vua Chiêm tự trận, bà dám dầu xuông chận thành Penduraga (Phan Rang) tự vẫn. Con bà bị vây dột chết gần thác Gougah. Bà là người có công với nước mà chịu thiệt thòi nhiều nhất. Tôi thường bà nhất trong các bậc nữ lưu của Việt Sử. Thè, mà ông già Trần Trọng Kim và anh đầy sách Phạm Văn Sơn chẳng hề dám đồng thời. Trữ Thái Văn Kiêm có nhắc đến trong "Đất Việt Trời Nam". Sử liệu này viết tay bằng chữ nho, có lưu tại Viện Khảo Cố Săigòn.

Rừng sâu túc tuổi u hồn
Cuôn dâng oán khí át chòm sao khuya.

Ai di dồn Lai Khê,
Tuyễn thép Túc Trưng, Xuân Lộc;
Ngày hắp hối "Tháng Tư Đen" tang tóc,
Thành Sāigòn Gia-Định thúc thâu canh.
Ngôi cao chồn cáo lô hình,
Đám quân Bách Chiến tan tành bó vở.
Đảo diên gian lân cuộc cỏ,
Nghiến rắng nuốt hân bao giờ cho nguôi...

Lạc long quê người,
Đòn cõi xứ lạ,
Ta dùng dây măc tuyết sương lạnh giá;
Tim bóng quê hương cách nửa địa cầu.
Máy trăm ngày khóc suốt đêm thâu,
Máu nước mắt thảm hồng mặt gõi.
Anh em ta quê nhã tăm tối,
Kẻ từ đây người lẩn lui biệt tăm.

Nhin mà căm

Nghi mà căm

Lú buôn dân bán nước;

Bán máu dân đen,

Buôn long ái quốc,

Vở vét ra ngoại phē phón ăn chỏi

Đa doan chi lầm trói ơi!

Luật vay trả có trên đồi này chăng?

Tuổi chưa già, da bông chốc nhăn

Tóc chốc bạc, mắt mờ, chân run rẩy,

Ta tinh hay ta mè,

Ta diên hay ta dại,

Ta khóc hay ta cười.

Sóng chết có hay chi,

Rạch mây ngăn tim lại bồng quê,

Máu khói mắt hoen dày dôi má.